

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Ông Lưu Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

Ngày 08-8-2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 11-5-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-6-2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 21/TB-TA ngày 21-7-2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Hoài T, sinh năm 1978. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TA, xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TA, xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-5-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Dương Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hoài T và Anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI vào ngày 29-10-2001. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B thường xuyên uống rượu về chửi mắng, đánh đập và ghen tuông với vợ mặc dù chị T đã chịu đựng và nhường nhịn nhiều lần. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị Dương Thị Hoài T và Anh Nguyễn Văn B có ba con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/12/2002 đã trưởng thành, Nguyễn Kiều L, sinh ngày 15/02/2006 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 01/8/2012 đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cháu L và cháu L, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn Anh Nguyễn Văn B không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh B và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Anh Nguyễn Văn B có đăng ký hộ khẩu tại Thôn TA, xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI nên yêu cầu ly hôn của Chị Dương Thị Hoài T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị Hoài T và Anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QM, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI vào ngày 29/10/2001 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên uống rượu về chửi mắng, đánh đập và ghen tuông với vợ mặc dù chị T đã chịu đựng và nhường nhịn nhiều lần. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tòa án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh B không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T, anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho Chị Dương Thị Hoài T được ly hôn Anh Nguyễn Văn B theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Dương Thị Hoài T và Anh Nguyễn Văn B có ba con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/12/2002 đã trưởng thành, Nguyễn Kiều L, sinh ngày 15/02/2006 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 01/8/2012 đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Ly hôn, chị T đề nghị được nuôi cháu L và cháu L, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Đồng thời anh B không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện tinh thần và cuộc sống ổn định cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Kiều L và cháu Nguyễn Hoàng L cho Chị Dương Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy anh B vắng mặt tại Tòa án, chị T cũng không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Dương Thị Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh B chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Dương Thị Hoài T phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hoài T được ly hôn Anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều L, sinh ngày 15/02/2006 và cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 01/8/2012 cho Chị Dương Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000390 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI ngày 11-5-2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã Quy Mông;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương